TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 754/2025/HC-PT
Ngày 17 tháng 6 năm 2025
"V/v Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Nhàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 181/2025/TLPT-HC ngày 05 tháng 3 năm 2025 về *"Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 201/2023/HC-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1648/2025/QĐPT-HC ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1972 – Vắng mặt;

1.2. Anh Trương Phú Q, sinh năm 1999 – Vắng mặt;

1.3. Chị Trương Ngọc T, sinh năm 2002 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Nguyễn Khánh, tỉnh Kiên Giang công chứng ngày 24/8/2024): Ông Đặng Minh T[1], sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang – Có mặt;

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện (Văn bản ủy quyền số 151/GUQ-UBND ngày 29/4/2025): Ông Nguyễn Lê Quốc T[2] – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc – Có yêu cầu xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, thị trấn Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trương Quốc T[3], Trưởng Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Phú Quốc – Có yêu cầu xét xử vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Trương Vũ L, sinh năm 1991 – Vắng mặt;

3.2. Chị Trương Chúc D, sinh năm 1989 – Vắng mặt;

3.3. Chị Trương Mộng T[4], sinh năm 2003 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

3.4. Anh Trương Minh V, sinh năm 1994 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Kinh Háng B, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;

4. Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2023 và lời khai tiếp theo, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Vào năm 1996, bà Trần Thị H và ông Trương Văn N khai phá, cất nhà ở cùng 03 người con là Trương Phú , Trương Ngọc T, Trương Mộng T[4] sinh sống, trồng Đào và một số cây lâu năm khác trên diện tích 4.143,57 m^2 đất tại ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 7134/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 7134) thu hồi của ông Trương Văn N diện tích 4.143,57 m^2 đất tại ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm,

thành phố Phú Quốc và ban hành Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 (Sau đây viết tắt là Quyết định số 130) về việc hỗ trợ đất đai, cây trồng, vật kiến trúc cho ông Nhỏ với tổng số tiền là 1.444.381.500 đồng.

Ngày 16/10/2022 ông N chết, ngày 09/6/2023 bà H nhận được Quyết định số 130.

Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc cho rằng đất của ông N là do mượn đất của Nhà nước theo Quyết định số 1911/QĐ-CT ngày 27/7/2004 là không đúng, vì từ trước đến nay ông N, bà H không ký tên vào bất kỳ văn bản mượn đất nào của Nhà nước, mà đất này là do vợ chồng bà H, ông N khai phá sử dụng ổn định. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc không bồi thường về đất và tái định cư cho bà H là không đúng quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013 và Điều 13 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Vì vậy, bà Trần Thị H, anh Trương Phú Q, chị Trương Ngọc T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết huỷ Quyết định số 130 và buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc phải bồi thường về đất cho người khởi kiện.

Tại Công văn số 1668/UBND-NCPC ngày 27/9/2023 và lời khai tiếp theo, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc trình bày:

Theo Biên bản số 126/BB-HĐ ngày 03/3/2020 của Hội đồng tư vấn đất đai xã Bãi Thơm xác định nguồn gốc diện tích 4.143,57 m^2 do ông Trương Văn N khai phá năm 1996 cất nhà ở, trồng Đào, Xoài, Mít quản lý sử dụng ổn định đến nay. Hiện tại thửa đất nằm trong diện 94 hộ dân trước kia Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm giao cấp sai thẩm quyền qua các thời kỳ từ năm 1999 đến trước ngày 01/7/2004 trong đó có hộ ông N, diện tích 10.500 m^2 theo Quyết định số 1911/QĐ-CT ngày 27/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có nội dung: *"Đối với 94 hộ dân mượn đất của xã với diện tích 331.350,50 m^2 thì tạm giữ nguyên hiện trạng không giao cấp, chỉ cho phép trồng cây hàng năm, không được xây dựng nhà kiên cố, khi Nhà nước có nhu cầu sử dụng thì không được bồi thường"*. Do đó, ông N không được bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về đất với mức 100% theo Thông báo số 130/TB-VP ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc ban hành Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 hỗ trợ về đất diện tích 4.143,57 m^2 với số tiền 845.288.300 đồng, hỗ trợ vật kiến trúc số tiền 330.010.200 đồng, hỗ trợ cây trồng 269.083.000 đồng và hỗ trợ 01 suất tái định cư, tổng cộng 1.444.381.500 đồng và bà H đã nhận đủ số tiền này vào ngày 07/8/2023.

Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất ý kiến của người khởi kiện và không bổ sung gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 201/2023/HC-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ các điều 30, 32, 116, 158, 173, 193, 194 Luật tố tụng hành chính; Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, anh Trương Phú Q, chị Trương Ngọc T.

- Hủy Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc hỗ trợ về đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư cho ông Trương Văn N;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư cho hàng thừa kế của ông Trương Văn N đối với diện tích đất bị thu hồi 4.143,57 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tại ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định thu hồi đất số 7134/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất của ông Trương Văn N;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2023, Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Đặng Minh T[1] không đồng ý kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ Hai, người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt, các đương sự khác vắng mặt nhưng sự vắng mặt của họ không vì lý do khách quan hoặc bất khả kháng, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Bà Trần Thị H nhận được Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc vào ngày 09/6/2023 thì vào ngày 18/6/2023 bà H khởi kiện là chưa quá 01 năm kể từ ngày được nhận quyết định bị khởi kiện. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về thời hiệu khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định tại các điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc được ban hành đảm bảo về hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định tại Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013;

[4] Bà Trần Thị H trình bày diện tích đất trên là do gia đình bà khai phá, sử dụng từ năm 1996, không phải là do Ủy ban nhân dân xã giao cấp, còn theo Quyết định số 1911/QĐ-CT ngày 27/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thì trong Danh sách các hộ dân được xã cho mượn đất có tên ông Trương Văn N (chồng của bà Trần Thị H) thuộc số thứ tự 90;

Khoản 2 Điều 78 Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định: *"Người bị kiện có nghĩa vụ cung cấp cho Tòa án hồ sơ giải quyết khiếu nại (nếu có) và bản sao các văn bản, tài liệu mà căn cứ vào đó để ra quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh hoặc có hành vi hành chính."*

Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo số 804/TB-HC ngày 08/5/2025 yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được Thông báo, phải

cung cấp các tài liệu, chứng cứ (Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Sổ địa chính, Sổ mục kê…) chứng minh phần diện tích 4.143,57 m^2 do gia đình bà Trần Thị H quản lý sử dụng là đất công thuộc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước trước thời điểm gia đình bà H quản lý, sử dụng (năm 1996); các tài liệu, chứng cứ (Giấy mượn đất của gia đình bà H, Quyết định giao cấp đất của Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm…) chứng minh phần diện tích 4.143,57 m^2 do gia đình bà Trần Thị H quản lý sử dụng là do gia đình bà H mượn đất công hoặc là do Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm giao cấp trái pháp luật như Danh sách đính kèm Quyết định số 1911/QĐ-CT ngày 27/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, nhưng hết thời hạn Thông báo và cho đến nay Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc vẫn không cung cấp được các tài liệu trên.

Do Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc không xuất trình được chứng cứ chứng minh Ủy ban nhân dân xã đã giao cấp trái pháp luật phần đất trên cho ông N, bà H, cũng không chứng minh được phần đất trên đã thuộc quyền quản lý của Nhà nước trước thời điểm ông N, bà H sử dụng (năm 1996), nên Bản án sơ thẩm đã căn cứ Điều 75 và khoản 1 Điều 101 Luật đất đai năm 2013, Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ. Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc kháng cáo nhưng không chứng minh được phần đất thu hồi của ông N, bà H là thuộc quyền quản lý của Nhà nước trước thời điểm ông N, bà H quản lý sử dụng (năm 1996) hay là do Ủy ban nhân dân xã cho mượn hoặc giao cấp trái pháp luật, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo nên Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 201/2023/HC-ST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, anh Trương Phú Q, chị Trương Ngọc T.

2.1. Hủy Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc hỗ trợ về đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư cho ông Trương Văn N;

2.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng, vật kiến trúc, hỗ trợ tái định cư cho hàng thừa kế của ông Trương Văn N đối với diện tích đất bị thu hồi 4.143,57 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tại ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định thu hồi đất số 7134/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất của ông Trương Văn N theo đúng quy định của pháp luật;

3. Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0005581 ngày 26/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (NTHN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công